TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Tài Em.
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXX- ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 17/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Hồng Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TS, xã VB, huyện HB, tỉnh BL
- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ú, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TS, xã VB, huyện HB, tỉnh BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Võ Hồng Th trình bày: Chị với anh Phạm Văn Ú xây dựng hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng chị có con 02 người con chung: Phạm Võ Thành L, sinh ngày 16/9/2002 đã trưởng thành và Phạm Thúy Nh, sinh ngày 24/6/2007 hiện đang ở với chị Th; về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng chị sống không hợp, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau và hiện tại đã sống ly thân 03 năm và cũng không có tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Ú và được nuôi cháu Nh, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu gì khác.

Riêng anh Phạm Văn Ú không có lời trình bày tại Toà án và anh Ú cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Th theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh Ú đã được Toà án giao thông báo thụ lý, giải

thích quyền và nghĩa vụ của anh khi nhận văn bản của Toà án. Nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý anh Ú không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Ngoài ra, Toà án cũng đã giao thông báo về phiên hoà giải và đã được tống đạt hợp nhưng anh Ú không đến dự phiên hoà giải nên Toà án không tiến hành hòa giải được, Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Hồng Th đối với anh Phạm Văn Ú

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thúy Nh, sinh ngày 24/6/2007 cho chị Thúy tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ú không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th không yêu cầu. Anh Ú có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Hồng Th phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Võ Hồng Th và bị đơn là anh Phạm Văn Ú, cùng địa chỉ ấp Thanh Sơn, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Võ Hồng Th vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt còn anh Phạm Văn Ú đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồng Th và anh Phạm Văn Ú xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Th và anh Ú là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Chị Th cho rằng trong quá trình chung sống với anh Ú do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cãi vã nhau, hiện tại chị và anh Ú không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ú. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi vã nhau và hiện tại chị và anh Ú không còn chung sống với nhau 03 năm và trong thời gian này chị và anh Út cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ú đã có xảy ra mâu thuẫn cải vã, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng Th.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Võ Hồng Th xác định có 02 người con chung: Phạm Võ Thành L, sinh ngày 16/9/2002 đã trưởng thành và Phạm Thúy Nh, sinh ngày 24/6/2007 hiện đang ở với chị Th và cháu Nh cũng có nguyện vọng ở với chị Th nên giao cháu Nh cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ú có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Hồng Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Hồng Th đối với anh Phạm Văn Ú, xử cho ly hôn giữa chị Võ Hồng Th và anh Phạm Văn Ú.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thúy Nh, sinh ngày 24/6/2007 cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ú không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Thúy không yêu cầu. Anh Út có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003441ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND xã nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tào Ngọc Phượng